

THÔNG TƯ

Quy định chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực chữ ký số

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 và Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thông tin và Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực chữ ký số.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực chữ ký số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài được cấp giấy công nhận và

thuê bao được cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài được chấp nhận tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức báo cáo).

Điều 3. Báo cáo hoạt động chứng thực chữ ký số

1. Phương thức báo cáo bằng văn bản hoặc gửi thư điện tử. Báo cáo bằng thư điện tử phải có chữ ký số của đại diện theo pháp luật của tổ chức báo cáo. Chữ ký số phải có hiệu lực và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Nội dung báo cáo theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Địa chỉ nhận báo cáo

1. Báo cáo bằng văn bản gửi về địa chỉ: Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia), 18 Nguyễn Du, Hà Nội.
2. Báo cáo bằng thư điện tử gửi về: vanthurootca@mic.gov.vn.

Chương II

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 5. Báo cáo định kỳ

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài thực hiện báo cáo định kỳ như sau:

1. Báo cáo quý I, II, III và cả năm thực hiện theo mẫu tại Phụ lục số I.
2. Báo cáo quý được tính từ ngày 01 của tháng đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng thứ 3 của quý. Báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.
3. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ trong vòng 10 (mười) ngày làm việc đầu tiên của kỳ hạn tiếp theo.

Điều 6. Báo cáo đột xuất

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài thực hiện báo cáo đột xuất theo mẫu tại Phụ lục số II khi thuộc một trong các trường hợp sau: